TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 03 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Bảng
- Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh ngày 20/8/1986.

Địa chỉ cư trú: Xóm 6, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

-Bị đơn: Anh Vũ Hữu P – sinh ngày 20/12/1984.

Địa chỉ cư trú: Xóm 6, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu P cưới nhau vào tháng 02/2009 âm lịch. Trước khi tiến tới hôn nhân anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện. Chị H, anh P đã làm thủ tục đăng ký tại UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 24 ngày 17/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng không phù hợp, lối sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng đã có những hành động, xử sự thiếu văn hóa, không tôn trọng đối với nhau. Nguyên nhân thứ hai là do anh P

không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững với chị H, có biểu hiện không chung thủy. Do mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc, nên làm mất tình cảm vợ chồng dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải với nhau, nhưng không đưa lại kết quả gì, tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn đã làm cho không khí trong cuộc sống chung của vợ chồng lúc nào cũng nặng nề gây khó chịu cho nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ tháng 12/2016 cho đến nay. Chị H xác định hôn nhân giữa chị H và anh P đã đổ vỡ, không thể hàn gắn dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 03 con chung cháu Vũ Hữu An K(Giới tính: nam), sinh ngày: 05/02/2011; cháu Vũ Hữu An N(Giới tính: nam), sinh ngày: 15/12/2012 và cháu Vũ Hữu An H(Giới tính: nam), sinh ngày 14/9/2016. Từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu K và cháu N đang được anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, vợ chồng đều nuôi dạy con tốt, phát triển nhiều mặt. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi cháu H, cháu K và cháu N giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng vì hai cháu có nguyện vọng được sống với anh P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Vũ Hữu P mỗi tháng 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng).

-Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Hữu P, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh P không hợp tác để giải quyết, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh Vũ Hữu P để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại chính quyền xã B, huyện Y thì về quan hệ hôn nhân, con chung cơ bản đúng như chị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

-Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trong qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu P yêu cầu chị, anh có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh P không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên

tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn anh Vũ Hữu P vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập lần thứ hai cho chị H, anh P. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh P tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu P đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa chị H và anh P là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2009 ngày 17/3/2009. Qua đó thấy hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, chồng không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, vợ chồng sống thiếu niềm tin đối với nhau trong quan hệ tình cảm, nên đã cự cãi va chạm với nhau qua lời nói và xử sự không đúng mực đối với nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Vợ chồng hoàn toàn mất hết tình cảm, tình thương đối với nhau kể từ ngày sống ly thân. Quá trình sống ly thân vợ, chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ, mà đã cắt đứt các quan hệ liên quan đến vợ chồng. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh P thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu Vũ Hữu An H(Giới tính: nam), sinh ngày 04/9/2016 đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ Hữu An K(Giới tính: nam), sinh ngày 05/02/2011 và cháu Vũ Hữu An N(Giới tính: nam), sinh ngày 15/12/2012 đang được anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Con chung của vợ chồng được hai bên nuôi dạy tốt, phát triển tốt về nhiều mặt, con trên 7 tuổi có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với bố. Do vậy chị H đề nghị giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao hai cháu K và cháu N cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng pháp luật, phù hợp với đạo đức, nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi cho các cháu, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Vũ Hữu P mỗi tháng 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng)

là sự tự nguyện, cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Hữu P.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Vũ Hữu An H(Giới tính: nam), sinh ngày 14/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Giao hai cháu Vũ Hữu An K(Giới tính: nam), sinh ngày 05/02/2011 và cháu Vũ Hữu An N(Giới tính: nam), sinh ngày 15/12/2012 cho anh Vũ Hữu P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Vũ Hữu P mỗi tháng 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng), mỗi cháu 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 3/2019 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/112/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003463 ngày 13/2/2019 tại Chi cục Thi hành án Yên Thành. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã B(nơi ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc